Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Thời gian ký: 10/11/2026 18:14:02 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3279/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính có chức năng tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Tham gia với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là VietNam Social Security, viết tắt là VSS.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước và có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chiến lược phát triển ngành bảo hiểm xã hội, chiến lược đầu tư dài hạn, phương án đầu tư hằng năm; các dự án, đề án khác của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện chiến lược, dự án, đề án, phương án đầu tư sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia, đề xuất với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, sửa đổi,

bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; về xác định mức đóng, phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người khám bệnh, chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế và phương thức thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ y tế, danh mục thuốc, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; việc thu, chi, bảo toàn, phát triển và cân đối quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư về tổ chức thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Bộ trưởng.

4. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quy trình, thủ tục, chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện việc giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; ban hành các văn bản cá biệt và văn bản quản lý nội bộ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

5. Về tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế:

a) Xem xét, giải quyết việc tính thời gian công tác đối với người lao động làm việc trong khu vực nhà nước trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà không còn đủ hồ sơ gốc, không còn hồ sơ gốc hoặc không còn cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý người lao động theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về bảo hiểm xã hội;

b) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, các cơ quan thông tấn, báo chí và các đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhằm bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác định, phát triển và quản lý người tham gia thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; đôn đốc, hướng dẫn, vận động việc lập hồ sơ đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

d) Ban hành mẫu sổ bảo hiểm xã hội, mẫu thẻ bảo hiểm y tế, mẫu hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức cấp sổ bảo hiểm xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thu hoặc ký hợp đồng với tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng theo quy định. Tổ chức thu khoản tiền do xử lý các hành vi chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xác nhận thời gian

đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho từng người lao động. Tiếp nhận các khoản kinh phí từ ngân sách nhà nước chuyển sang để chi các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện đôn đốc bằng văn bản khi người sử dụng lao động chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế hoặc khi phát hiện người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan bảo hiểm xã hội, gửi thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và cơ quan thanh tra có liên quan để xem xét xử lý theo thẩm quyền;

g) Yêu cầu người sử dụng lao động xuất trình sổ quản lý lao động, thang lương, bảng lương, sổ kế toán chi tiết về chi tiền lương, các khoản thu nhập của người lao động và thông tin, tài liệu khác liên quan đến việc đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; truy thu tiền chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

h) Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng và giải quyết hưởng các chế độ ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất; chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; dưỡng sức phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và sau khi điều trị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật; tiếp nhận quyết định về việc hưởng các chế độ bảo hiểm thất nghiệp để tổ chức chi trả;

i) Tổ chức hoặc ký hợp đồng ủy quyền cho tổ chức hỗ trợ chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và xác minh thông tin người thụ hưởng theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức ký hợp đồng với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định; kiểm tra việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tổ chức thực hiện giám định bảo hiểm y tế và thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật bảo hiểm y tế; bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế;

l) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; việc đóng, chi trả bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động, cá nhân. Từ chối chi trả chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định của pháp luật;

m) Lưu trữ hồ sơ của người tham gia và người thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

o) Cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, khi người lao động, người sử dụng lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu. Cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Về quản lý và sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế:

a) Quản lý và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bao gồm: quỹ hưu trí và tử tuất, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quỹ ốm đau và thai sản; quỹ bảo hiểm thất nghiệp; quỹ bảo hiểm y tế theo nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định của pháp luật; tổ chức hạch toán các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

b) Hằng năm, xây dựng phương án đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và tổ chức thực hiện sau khi được Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quản lý rủi ro hoạt động đầu tư quỹ, kiểm toán nội bộ hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Dự toán hằng năm về thu, chi các quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế; mức chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định;

d) Định kỳ 05 năm đánh giá và dự báo khả năng cân đối của quỹ hưu trí và tử tuất theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; phối hợp với Bảo hiểm xã hội Quân đội, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân quản lý việc thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

b) Tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người sử dụng lao động, tổ chức hỗ trợ phát triển đối tượng, tổ chức hỗ trợ chi trả chế độ và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

c) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho người tham gia và thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về cải cách thủ tục hành chính;

d) Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện việc giải đáp, tư vấn, đối thoại chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; tổ chức đánh giá và công bố mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

e) Giải quyết khiếu nại đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội, người có thẩm quyền trong cơ quan bảo hiểm xã hội; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật;

g) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về việc thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ luật Hình sự, cơ quan bảo hiểm xã hội gửi văn bản kiến nghị khởi tố kèm theo chứng cứ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng để xem xét, khởi tố theo quy định của pháp luật.

8. Kiểm tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý; tham gia, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; phát triển hệ thống an sinh xã hội linh hoạt, hiện đại và hội nhập quốc tế. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về bảo hiểm xã hội để bảo đảm quyền lợi cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người lao động nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

13. Về quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, tài chính, tài sản

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp; quyết định luân chuyển, nghỉ hưu, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ tiền lương đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý tài chính, tài sản, đầu tư phát triển của hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và tổ chức thực hiện công tác thống kê, kế toán về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác kiểm toán, kiểm tra nội bộ các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

15. Thực hiện chế độ báo cáo:

a) Định kỳ 03 tháng, báo cáo Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

b) Định kỳ 06 tháng, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp; báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Y tế về tình hình thực hiện chính sách, chế độ bảo hiểm y tế.

c) Hằng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.

d) Hằng năm lập quyết toán và báo cáo cấp có thẩm quyền duyệt, thẩm định, phê chuẩn quyết toán chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, quyết toán thu - chi quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế.

16. Được các cơ quan, tổ chức, đơn vị cung cấp, chia sẻ thông tin, khai thác dữ liệu theo quy định của Chính phủ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức từ trung ương đến địa phương theo hệ thống 03 cấp:

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có 14 đơn vị tham mưu tại Trung ương:

a) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội;

b) Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế;

c) Ban Quản lý thu và phát triển người tham gia;

d) Ban Quản lý đầu tư quỹ;

đ) Ban Kiểm toán nội bộ;

e) Ban Pháp chế;

g) Ban Tài chính - Kế toán;

h) Ban Tổ chức cán bộ;

i) Ban Kiểm tra;

k) Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia;

l) Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

m) Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số;

n) Trung tâm Lưu trữ;

o) Trung tâm Kiểm soát thanh toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế điện tử.

Các tổ chức quy định từ điểm a đến điểm l khoản này là đơn vị chuyên môn, giúp việc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; các tổ chức quy định từ điểm m đến điểm o khoản này là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; các tổ chức quy định từ điểm k đến điểm o khoản này có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh) thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp tỉnh:

a) Trụ sở chính của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh được đặt tại Trung tâm chính trị - hành chính cấp tỉnh:

b) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật;

c) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh được tổ chức bình quân không quá 8 phòng tham mưu;

d) Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội cấp cơ sở tại đơn vị hành chính cấp xã nơi có trụ sở của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và các xã giáp ranh.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở (gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp cơ sở) thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện quản lý trên địa bàn một số xã, phường, đặc khu:

a) Bảo hiểm xã hội cấp cơ sở có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm xã hội cấp cơ sở không tổ chức bộ máy bên trong;

b) Số lượng Bảo hiểm xã hội cấp cơ sở thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định đảm bảo đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định của Chính phủ và các điều kiện, tiêu chí sau:

- Đối với Bảo hiểm xã hội cơ sở có địa bàn quản lý gồm các xã biên giới, xã giáp ranh xã biên giới, xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao (Bảo hiểm xã hội cơ sở nhóm 1): Quản lý địa bàn tối thiểu 04 đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số đạt từ 20.000 người trở lên và có khoảng cách đường bộ đến trung tâm hành chính

cấp xã không quá 60 km;

- Đối với Bảo hiểm xã hội cơ sở có địa bàn quản lý gồm các xã đồng bằng, trung du (không bao gồm các xã ở khu vực miền núi, vùng cao), các phường thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không bao gồm thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) (Bảo hiểm xã hội cơ sở nhóm 2): Quản lý địa bàn có tối thiểu 08 đơn vị hành chính cấp xã hoặc có quy mô dân số đạt từ 100.000 người trở lên và có khoảng cách đường bộ đến trung tâm hành chính cấp xã không quá 60 km;

- Đối với Bảo hiểm xã hội cơ sở có địa bàn quản lý gồm các phường thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (Bảo hiểm xã hội cơ sở nhóm 3): Quản lý địa bàn tối thiểu 04 đơn vị hành chính cấp xã hoặc quy mô dân số đạt từ 300.000 người trở lên;

- Đối với Bảo hiểm xã hội cơ sở có địa bàn quản lý là các đặc khu; các xã biên giới, giáp ranh biên giới, hải đảo, miền núi, vùng cao có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối (Bảo hiểm xã hội cơ sở nhóm 4): Giao Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo không vượt quá 10% tổng số Bảo hiểm xã hội cơ sở.

Việc xác định nhóm đối với Bảo hiểm xã hội cơ sở có địa bàn quản lý thuộc các nhóm khác nhau căn cứ theo địa bàn đơn vị hành chính cấp xã chiếm đa số.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính; quy định chức năng, nhiệm vụ , quyền hạn của các Ban, Văn phòng thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các phòng tham mưu, Bảo hiểm xã hội cơ sở thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Điều 4. Lãnh đạo Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam có Giám đốc và một số Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam là người đứng đầu Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam được ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp hoặc uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quy chế làm việc của Bộ.

3. Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết

định số 3179/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính.

2. Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Các định chế tài chính, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo Bộ;
- Đảng ủy Bộ Tài chính;
- Đoàn Thanh niên Bộ Tài chính;
- Cổng TTĐT của Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Ngô Văn Tuấn